

DANH SÁCH VẬT TƯ CẦN THANH LÝ

Stt	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	AISG 5m Connecting Cable for Remote Electrical Tilt (RET) System/ Cáp kết nối AISG 5m cho hệ thống điều chỉnh góc nghiêng điện từ	Sợi	2	
2	FUTEY SM OD fiber LC OD-LC OD dual 80m - Dây quang Singlemode LC 80m	Sợi	1	
3	Cáp quang mở rộng DLC/PC,DLC/PC, multi mode, 70m	Sợi	2	
4	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
5	Power Cable,600/1000V,ZRA-VV,4*16mm ² ,Black(Cores: Red,Yellow,Green,Black) - Cáp nguồn đầu vào AC 4 sợi, 3 phase, vỏ đen	m	3.300	
6	Cáp đồng Cu 2x16mm ²	m	0.800	
7	Cáp đồng Cu 2x16mm ²	m	0.800	
8	Cáp đồng Cu 2x16mm ²	m	1.000	
9	L4-HMDM-5M-SGW-D/ Jumper cable LDF4-50A 5m - Dây nhảy 1 đầu 4.3-10 Male, 1 đầu 7-16 DIN Male, 5m, chống nước	Sợi	7	
10	L4-HMDM-5M-SGW-D/ Jumper cable LDF4-50A 5m - Dây nhảy 1 đầu 4.3-10 Male, 1 đầu 7-16 DIN Male, 5m, chống nước	Sợi	2	
11	RET Control Cable (3GPP / AISG), 5 m/ Cáp tín hiệu điều khiển Tilt anten, dài 5m, 1/TSR48421/5000	Sợi	1	
12	RET Control Cable (3GPP / AISG), 5 m/ Cáp tín hiệu điều khiển Tilt anten, dài 5m, 1/TSR48421/5000	Sợi	2	
13	RET Control Cable 5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 5m	Sợi	1	
14	SFP Module quang 1.25G/1310nm, 10km	Cái	1	
15	Cáp thép fi 12	m	432.000	
16	Thang cáp ngoài trời cho cột 600x600 loại 1,2m	Bộ	1	
17	Cáp thép fi 12	m	9.000	
18	Bulông M18x80	Bộ	38	
19	Cáp thép fi 12	m	30.000	
20	Cáp thép fi 12	m	245.000	
21	Dây đồng bọc PVC M6 vàng xanh	m	1.000	
22	Attomat đơn 63A	Cái	1	
23	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)25mm ² ,yellow green,110A/P-25mm ² -Olivine/25030431 /Nguồn cho tủ 3012	m	4.500	
24	Dây điện mềm 2x4mm	m	23.400	
25	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	10	
26	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	8	
27	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	24	
28	Tăng đỡ fi 24	Cái	6	
29	Tăng đỡ fi 24	Cái	18	
30	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	2	
31	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	6	
32	Bulông M16x60	Bộ	20	
33	Bulông M16x60	Bộ	60	
34	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	12	
35	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	12	
36	Bulông M22x90	Bộ	89	
37	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
38	Đầu bịt đốt cột fi90	Cái	2	
39	Dây điện 2x1,5mm ²	m	1.000	
40	Dây điện 2x1,5mm ²	m	17.600	

41	Khóa cáp fi 12	Cái	72	
42	Khóa cáp fi 10	Cái	2	
43	Lót cáp dây co f12	Bộ	10	
44	Khóa cáp fi 12	Cái	1	
45	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	3	
46	Cáp thép fi 12	m	10.000	
47	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)35mm ² ,yellow and green,135A/25030419	m	1.410	
48	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
49	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
50	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
51	DT-kit for panels under 1.4m - Giá đỡ antenna	Bộ	3	
52	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	10.000	
53	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	9.800	
54	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	1.000	
55	Bộ chụp gió ra_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1_ Cửa chớp và chụp gió	Bộ	1	
56	Lọc cỏ_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
57	Cáp nguồn DC 2x2.5mm ² dài 6m	Sợi	1	
58	Khung vỏ_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
59	Cáp thép fi 12	m	27.000	
60	Cáp thép fi 12	m	7.000	
61	Dây nhảy quang FC/LC 10m	Sợi	8	
62	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	8.800	
63	Gá anten trùng độ cao cho cột 300x300, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	1	
64	Khóa cáp fi 12	Cái	72	
65	Khóa cáp fi 12	Cái	70	
66	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	8	
67	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	40	
68	Tăng đỡ fi 24	Cái	14	
69	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	5	
70	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	2	
71	Dây nhảy ngoài trời 5m	Sợi	2	
72	Dây đồng bọc PVC M6 vàng xanh	m	5.000	
73	Khóa cáp fi 8	Cái	5	
74	Khóa cáp fi 10	Cái	22	
75	Tăng đỡ fi 24	Cái	3	
76	Clamp kẹp dây Nguồn và dây Quang cho RRU	Cái	27	
77	Rack 23"	Cái	1	
78	Attomat kép C63	Cái	1	
79	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	66.000	
80	Kim thu sét	Cái	1	
81	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
82	Cáp dây co fi 8 (tính tương đối)	m	88.000	
83	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	89.000	
84	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	216.000	
85	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	22.000	
86	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	264.000	
87	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	828.000	
88	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	226.000	
89	Cáp dây co fi 13,5 (tính tương đối)	m	352.000	
90	Tăng đỡ fi 16	Cái	8	
91	Tăng đỡ fi 22	Cái	3	
92	Tăng đỡ fi 22	Cái	11	
93	Tăng đỡ fi 22	Cái	9	

94	Tăng đơ fi 22	Cái	12	
95	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
96	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
97	Thang cáp trong nhà	m	5.800	
98	Nhà Container dưới đất	Nhà	1	
99	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	1.200	
100	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	1.350	
101	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng ngoài trời	Sợi	2	
102	Dây nhảy, 1/2" , 3m, 7/16 đầu đực tới 7/16	Sợi	2	
103	Dây nhảy trong nhà 3 m	Sợi	6	
104	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	6	
105	Feeder 7/8"	m	135.000	
106	Dây nhảy 1/2" 2m 2 đầu thẳng	Bộ	6	
107	Dây nhảy 1/2" 2m 2 đầu thẳng	Bộ	4	
108	Rack 19"	Cái	1	
109	Bảng đồng 150x50x5	Cái	2	
110	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	3.000	
111	Hệ thống lọc và quạt cưỡng bức	Bộ	2	
112	Giá đỡ cục nóng	Bộ	1	
113	Cáp thuê bao 32 đôi/HONET, RIM	Sợi	1	
114	Cột đỡ thang cáp	Cột	1	
115	Cáp đồng Cu 2x16mm ²	m	24.200	
116	RS busbar 8x50mm ² +2x70mm ² AM4 - Thanh đồng tiếp đất	Cái	1	
117	Dây nguồn DC (Xanh)	m	2.500	
118	Dây nguồn DC (Đen)	m	2.500	
119	Dây nguồn DC (Đen)	m	8.000	
120	I91RU-6-LGX-1/ Giá lắp bộ chia quang kích thước 19"x1U	Cái	1	
121	Cáp kết nối AISG 5m cho tilt ACE RETu AISG 2.0	Sợi	1	
122	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	6	
123	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	0.200	
124	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	0.300	
125	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	4.720	
126	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	4.720	
127	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	0.300	
128	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm ² + 2.5mm ²	m	4.250	
129	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	1.000	
130	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	1.000	
131	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm ² + 2.5mm ²	m	15.750	
132	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm ² + 2.5mm ²	m	3.000	
133	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	1.800	
134	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	1.800	
135	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	0.100	
136	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	2.000	
137	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.400	
138	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	2.000	

139	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	5.400	
140	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	5.200	
141	Wire, 450/750V, 60227 IEC 02(RV) 6mm ² , black, 44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.700	
142	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm ² + 2.5mm ²	m	2.000	
143	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm ² + 2.5mm ²	m	40.000	
144	Clamp kẹp cáp 12 - 22mm, 3 cáp quang + 3 cáp điện	Cái	35	
145	Tăng đỡ fi 24	Cái	4	
146	Clamps kẹp cáp 35mm, 1 cáp quang & 1 cáp điện	Chiếc	16	
147	Clamps kẹp cáp 35mm, 1 cáp quang & 1 cáp điện	Chiếc	4	
148	Giá đỡ tủ BTS 2G, 3G Vendor Nokia, kt: 700x350x410mm	Bộ	1	
149	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
150	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (xanh)	m	2.300	
151	Clamp kẹp cáp 16mm - 63mm, 2 cáp quang & 2 cáp điện	Cái	35	
152	Khóa cáp fi 12	Cái	150	
153	Gá chống xoắn cho cho cột 400x400, ống f50.8, 3 mỏ co	Bộ	1	
154	Cánh bướm cho cột 3 mỏ co	Cái	1	
155	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mỏ co	Bộ	1	
156	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mỏ co	Bộ	1	
157	MCMK/XCMK-HF 2x16+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x16mm ² + 2.5mm ²	m	22.000	
158	Gá anten trùng độ cao cho cột 300x300, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	3	
159	ODF48	Bộ	1	
160	Cáp thép fi 12	m	84.000	
161	Dây nhảy quang sợi đôi LC/LC SM 15m	Sợi	1	
162	Cáp AC 2x6mm ² + 1x2,5mm ²	m	38.000	
163	Hộp cáp 100x2	Hộp	1	
164	Hộp phân phối quang 24 sợi ngoài trời (không có adapter)	Bộ	2	
165	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	500.000	
166	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	910.000	
167	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	418.000	
168	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	190.000	
169	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	405.000	
170	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	567.000	
171	Cáp quang treo 12 sợi (Cáp hình số 8)	m	400.000	
172	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	1,092.000	
173	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	600.000	
174	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	1,890.000	
175	Cáp quang treo 12 sợi (Cáp hình số 8, loại 2 sợi quang 1 ống)	m	980.000	
176	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	700.000	
177	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	1,300.000	
178	Cáp quang treo 12 sợi (Cáp hình số 8)	m	350.000	
179	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	388.000	
180	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	45.000	
181	Xpol 1710-2170MHz 65deg 18dBi AT/A (932DG65T6EKL)	Cái	3	
182	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	21.000	
183	Feeder 7/8"	m	43.000	
184	Xpol 1710-2170MHz 65deg 18dBi AT/A (932DG65T6EKL)	Cái	3	
185	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	24.600	
186	Xpol 1710-2170MHz 65deg 18dBi AT/A (932DG65T6EKL)	Cái	1	
187	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	1.000	
188	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	2.000	
189	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	2.000	

190	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
191	FSOE Flexi RRH System Fibre MM E 75m/ Dây quang FSOE 75m	Sợi	2	
192	Cáp nguồn xanh 16	m	2.300	
193	Cáp nguồn xanh 16	m	8.000	
194	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
195	Cáp nguồn đen 16	m	4.200	
196	Cáp nguồn xanh 16	m	5.000	
197	FSFB Flexi System Fibre B 50M/Cáp quang kết nối FSFB 50m	Sợi	2	
198	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
199	Cáp nguồn đen 16	m	6.000	
200	Cáp nguồn xanh 16	m	6.000	
201	Cáp nguồn đen 16	m	7.500	
202	Cáp nguồn xanh 16	m	7.500	
203	Cáp nguồn đen 16	m	8.000	
204	Cáp nguồn xanh 16	m	8.000	
205	Cáp nguồn đen 16	m	6.800	
206	Cáp nguồn xanh 16	m	6.900	
207	Cáp nguồn đen 16	m	7.500	
208	Cáp nguồn xanh 16	m	7.500	
209	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
210	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	3	
211	RET Control Cable 5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 5m	Sợi	3	
212	Xpol 1710-2170MHz 65deg 18dBi AT/A (932DG65T6EKL)	Cái	1	
213	Gá anten cùng độ cao cho cột dây co 300/400/600/1000, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	1	
214	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mô co	Bộ	1	
215	Bulông M22x90	Bộ	72	
216	Bulông M16x60	Bộ	60	
217	Khóa cáp fi 12	Cái	160	
218	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	24	
219	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	40	
220	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
221	Cáp thép fi 12	m	750.000	
222	Lót cáp dây co fi12	Bộ	40	
223	Đầu bịt đốt cột fi190	Cái	2	
224	Tăng đơ fi 24	Cái	20	
225	Thang cáp ngoài trời cho cột 600x600 loại 1,2m	Bộ	1	
226	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	8	
227	Gá anten cùng độ cao cho cột dây co 300/400/600/1000, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	2	
228	FSFB Flexi System Fibre B 50M/Cáp quang kết nối FSFB 50m	Sợi	7	
229	Dây cáp điện 2x16mm2	m	32.000	
230	Dây nhảy trong nhà 3 m	Sợi	6	
231	Dây nhảy trong nhà 1/2", 7/16 m/m, 5m, đầu vuông góc	Sợi	4	
232	AISG 5m Connecting Cable for Remote Electrical Tilt (RET) System/ Cáp kết nối AISG 5m cho hệ thống điều chỉnh góc ngắđiện từ	Sợi	3	
233	Cáp nguồn đen 16	m	7.000	
234	Cáp nguồn xanh 16	m	7.000	
235	Dây nhảy trong nhà 1/2", 7/16 m/m, 5m, đầu vuông góc	Sợi	2	
236	Cáp nguồn đen 16	m	5.000	
237	Cáp nguồn xanh 16	m	5.000	
238	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	2	

239	FUTET SM OD fiber LC OD-LC ID dual 100m - Dây quang singlemode LC 100m	Sợi	1	
240	Dây nhảy 1/2" 3m 2 đầu thẳng ngoài trời	Sợi	4	
241	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	2	
242	Cáp nguồn đen 16	m	4.000	
243	Cáp nguồn xanh 16	m	4.000	
244	Dây nhảy trong nhà 1/2", 7/16 m/m, 5m, đầu vuông góc	Sợi	4	
245	Cáp nguồn đen 16	m	7.000	
246	Cáp nguồn xanh 16	m	7.000	
247	MCMK/XCMK 2X10+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x10mm2 + 2.5mm2	m	75.000	
248	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	4.100	
249	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	14.450	
250	Dây đồng bọc PVC M6 vàng xanh	m	6.700	
251	Kim thu sét	Cái	1	
252	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	5	
253	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	m	202.000	
254	Cáp dây co fi 13,5 (tính tương đối)	m	15.000	
255	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
256	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
257	Bình cứu hỏa Trung Quốc MFZ4	Bình	2	
258	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
259	Thang cáp trong nhà	m	8.000	
260	Phiến Đầu Dây 10 đôi có tách 2/10	Cái	4	
261	ODF24	Bộ	5	
262	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
263	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	3.000	
264	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	3.000	
265	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm^2,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.000	
266	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm^2,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm2	m	1.000	
267	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	32.000	
268	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	2	
269	Feeder 7/8"	m	136.000	
270	Đầu Connector 7/8"	Cái	12	
271	Bảng đồng 400x30x5	Bộ	1	
272	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	10.500	
273	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (xanh)	m	15.000	
274	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (Đen)	m	15.400	
275	Hệ thống lọc và quạt cưỡng bức	Bộ	1	
276	Bộ gá chỉnh góc ngắng Anten 900	Bộ	3	
277	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	3	
278	Anten Andrew 900MHz CT0	Bộ	3	
279	Ống đồng lắp đặt điều hòa D6	m	1.000	
280	Ống đồng C8	m	1.000	
281	Đèn báo không	Bộ	1	
282	Hộp DDF 120 ohm 2PCM	Bộ	1	
283	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
284	Quạt hút gió 48VDC, công suất ≥ 1800 m3/h	Cái	1	
285	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
286	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	3.200	
287	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	6.500	
288	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm^2,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.800	

289	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.800	
290	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)16mm ² ,blue,85A - Cáp nguồn DC cho tủ BTS xanh dương	m	5.800	
291	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)16mm ² ,black,85A - Cáp nguồn DC cho tủ BTS đen	m	5.900	
292	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm ² , Blue, 135A, CCC, CE	m	3.330	
293	Cáp mạng lan cat6, S/FTP 2 đầu RJ45, 15M	Sợi	1	
294	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	9.100	
295	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
296	Kim thu sét	Cái	1	
297	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	6	
298	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	270.000	
299	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
300	Kim thu sét	Cái	1	
301	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	6	
302	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	221.000	
303	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
304	Kim thu sét	Cái	1	
305	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	5	
306	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	190.000	
307	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
308	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	3	
309	Cáp thép fi 12	m	170.000	
310	Lót cáp dây co fi12	Bộ	12	
311	Tăng đơ fi 24	Cái	3	
312	Kim thu sét	Cái	1	
313	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
314	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	210.000	
315	Clamps kẹp cáp 16mm, 1 cáp quang + 1 cáp điện	Chiếc	90	
316	Clamps kẹp cáp 16mm, 1 cáp quang + 1 cáp điện	Chiếc	18	
317	Clamps kẹp cáp 16mm, 1 cáp quang + 1 cáp điện	Chiếc	22	
318	Khóa cáp fi 12	Cái	130	
319	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	3	
320	Cáp thép fi 12	m	136.000	
321	Lót cáp dây co fi12	Bộ	20	
322	Tăng đơ fi 24	Cái	15	
323	Cột 1000x1000x36m - 3co (đồng bộ phụ kiện - khối lượng = 3238.36kg)	Cột	1	
324	Gá chống xoắn cho cho cột 400x400 loại 4 mô co	Bộ	1	
325	Kim thu sét	Cái	1	
326	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
327	Cáp thép thoát sét cột	m	8.000	
328	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
329	Gá Viba 15GHz	Bộ	3	
330	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	27	
331	Cáp thép fi 12	m	323.000	
332	Cáp quang treo 12 sợi (Cáp hình số 8)	m	2,100.000	
333	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	1,724.000	
334	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	800.000	
335	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	353.000	
336	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	586.000	
337	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	600.000	
338	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	2,000.000	

339	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	868.000	
340	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	749.000	
341	Cáp quang treo ADSS 24 sợi - KV100m	m	10.000	
342	Cáp quang treo 24 sợi (Cáp hình số 8)	m	2,100.000	
343	Cáp quang treo 12 sợi (Cáp hình số 8)	m	1,200.000	
344	L4-HMDM-5M-SGW-D/ Jumper cable LDF4-50A 5m - Dây nhảy 1 đầu 4.3-10 Male, 1 đầu 7-16 DIN Male, 5m, chống nước	Sợi	3	
345	Khóa cáp fi 12	Cái	160	
346	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	40	
347	25mm2 black Single Core flame retardant power cable - Cáp nguồn màu đen lõi đơn chống cháy 25mm2	m	6.500	
348	Cáp nguồn đen 16	m	8.000	
349	Cáp nguồn xanh 16	m	8.000	
350	Grounding Unit - Bảng đồng tiếp địa	Bộ	3	
351	Thang cáp ngoài trời cho cột 600x600 loại 1,2m	Bộ	1	
352	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
353	Angle Mount Used for Wiring Ladder - Con sơn đỡ thang cáp cho tủ BTS	Bộ	1	
354	Power Cable,600/1000V,ZRA-VV,4*16mm^2,Black(Cores: Red,Yellow,Green,Black) - Cáp nguồn đầu vào AC 4 sợi, 3 phase, vỏ đen	m	4.000	
355	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	7.000	
356	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	7.000	
357	25mm2 blue Single Core flame retardant power cable - Cáp nguồn màu xanh lõi đơn chống cháy 25mm2	m	6.500	
358	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm^2,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.000	
359	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm^2,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm2	m	1.000	
360	L4-HMDM-5M-SGW-D/ Jumper cable LDF4-50A 5m - Dây nhảy 1 đầu 4.3-10 Male, 1 đầu 7-16 DIN Male, 5m, chống nước	Sợi	6	
361	Cáp RS LAN CATS,15M	Sợi	1	
362	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	13.700	
363	Dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh	m	3.000	
364	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
365	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
366	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	8	
367	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
368	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mố co	Bộ	1	
369	Bulông M22x90	Bộ	66	
370	Bulông M16x60	Bộ	60	
371	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	24	
372	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
373	Đèn báo không	Bộ	1	
374	Cáp thép fi 12	m	657.000	
375	Lót cáp dây co fi12	Bộ	40	
376	Tăng đỡ fi 24	Cái	20	
377	FSAH EAC - Cáp cảnh báo hệ thống HDMI-D37 15m/FSAH EAC cable HDMI-D37 15m	Sợi	1	
378	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	10	
379	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	8	
380	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
381	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
382	ODF24	Bộ	2	
383	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	

384	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
385	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.500	
386	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.500	
387	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.500	
388	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.500	
389	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.500	
390	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.500	
391	Feeder 7/8"	m	34.000	
392	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,black,44A(per meter)/Cáp nguồn đen 6mm	m	1.500	
393	Wire,450/750V,60227 IEC 02(RV)6mm ² ,blue(per meter)/Cáp nguồn xanh 6mm ²	m	1.500	
394	Cáp nguồn màu đen M35	m	2.000	
395	Cáp nguồn màu xanh M35	m	2.000	
396	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	4	
397	Tăng đỡ fi 24	Cái	8	
398	Kim thu sét	Cái	1	
399	Đốt cột dây co 600x600x6000 (cột tam giác)	Đốt	5	
400	Cáp dây co fi 12 (tính tương đối)	m	170.000	
401	Cáp thép thoát sét cột	m	30.000	
402	Thang cáp ngoài trời	m	2.400	
403	Thang cáp trong nhà	m	7.600	
404	Phiến Đầu Dây 10 đôi có tách 2/10	Cái	1	
405	ODF24	Bộ	5	
406	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	5.000	
407	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	5.000	
408	Feeder 7/8"	m	150.000	
409	Đầu Connector 7/8"	Cái	12	
410	ODF48	Bộ	1	
411	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	2.000	
412	Cầu dao	Cái	1	
413	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	0.100	
414	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	1.200	
415	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	1.500	
416	Gá anten 3G	Bộ	1	
417	Bộ chỉnh tilt cho anten - ANT pitching angle	Bộ	3	
418	Bộ chỉnh tilt cho anten - ANT pitching angle	Bộ	1	
419	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm ² , Blue, 135A, CCC, CE	m	5.500	
420	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm ² , Black, 135A, CCC, CE	m	5.500	
421	Bộ gá anten	Bộ	3	
422	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	2.200	
423	Dây cáp điện 2x16mm ²	m	55.000	
424	Bộ gá anten	Bộ	1	
425	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	1.500	
426	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
427	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	

428	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	10	
429	Cáp thép fi 12	m	350.000	
430	Lót cáp dây co f12	Bộ	12	
431	Tăng đơ fi 24	Cái	6	
432	Gá chống xoắn cho cho cột 400x400, ống f50.8, 3 mố co	Bộ	1	
433	Cánh bướm cho cột 3 móng co	Cái	3	
434	Kim thu sét	Cái	1	
435	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	8	
436	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	330.000	
437	Tăng đơ fi 22	Cái	12	
438	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
439	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	23	
440	Cáp thép fi 12	m	650.000	
441	Lót cáp dây co f12	Bộ	24	
442	Lót cáp dây co f12	Bộ	12	
443	Tăng đơ fi 24	Cái	12	
444	Tăng đơ fi 24	Cái	6	
445	Gá chống xoắn cho cho cột 400x400, ống f50.8, 3 mố co	Bộ	1	
446	Bulông M18x80	Bộ	18	
447	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
448	Đèn báo không	Bộ	1	
449	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
450	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	350.000	
451	Cáp thép thoát sét cột	m	2.000	
452	Tăng đơ fi 22	Cái	16	
453	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
454	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
455	Bộ gá anten	Bộ	3	
456	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
457	ODF12	Bộ	1	
458	ODF24	Bộ	4	
459	Feeder 7/8"	m	200.000	
460	Bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8"	Bộ	12	
461	Đầu Connector 7/8"	Cái	6	
462	Anten Andrew 900MHz CT6	Bộ	1	
463	ODF24	Bộ	3	
464	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	5.300	
465	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	5.000	
466	Đầu Connector 7/8"	Cái	4	
467	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
468	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	2.000	
469	Thang cáp trong nhà	m	4.100	
470	ODF24	Bộ	2	
471	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	7.000	
472	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	7.000	
473	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	2	
474	Feeder 7/8"	m	336.000	
475	Đầu Connector 7/8"	Cái	12	
476	Bảng đồng 400x30x5	Bộ	1	
477	Bộ chụp gió ra_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1_ Cửa chớp và chụp gió	Bộ	1	
478	Lọc cỏ_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
479	Khung vỏ_ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
480	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
481	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	

482	ODF24	Bộ	2	
483	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
484	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	3.000	
485	Angle Mount Used for Wiring Ladder - Con sơn đỡ thang cáp cho tủ BTS	Bộ	2	
486	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
487	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
488	ODF24	Bộ	2	
489	Cáp nguồn màu đen M35	m	6.700	
490	Cáp nguồn màu xanh M35	m	6.800	
491	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	5.000	
492	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
493	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
494	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
495	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	4	
496	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
497	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
498	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
499	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	4	
500	Directional Antenna,1710-2170MHz,18dBi,65deg,+/-45,2-10deg,7/16DIN Female,with bracket	Cái	1	
501	Directional Antenna,1710-2170MHz,18dBi,65deg,+/-45,2-10deg,7/16DIN Female,with bracket	Cái	3	
502	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
503	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (xanh)	m	2.200	
504	Dây cáp điện 2x16mm2	m	43.000	
505	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
506	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
507	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
508	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
509	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
510	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
511	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
512	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
513	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	2	
514	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
515	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	3	
516	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	3	
517	Cáp thép fi 12	m	158.000	
518	Gá chống xoắn cho cho cột 400x400 loại 4 mô co	Bộ	1	
519	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	3.400	
520	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	10.000	
521	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	6.000	
522	Bình cứu hỏa Trung Quốc MFZ4	Bình	2	
523	Thang cáp trong nhà	m	5.700	
524	Nhà Container dưới đất	Nhà	1	
525	Power Cable,600/1000V,ZRA-VV,4*16mm^2,Black(Cores: Red,Yellow,Green,Black) - Cáp nguồn đầu vào AC 4 sợi, 3 phase, vỏ đen	m	3.000	
526	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm^2, Black, 135A, CCC, CE	m	13.400	
527	Dây nhảy trong nhà 2,5 m	Sợi	4	
528	Feeder 7/8"	m	22.000	
529	Bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8"	Bộ	6	

530	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (xanh)	m	6.100	
531	Cáp điện 450/750V Cu/PVC M25 (Đen)	m	6.100	
532	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
533	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)50mm ² ,black,170A - Cáp nguồn accu 170A màu đen	m	2.500	
534	Wire,450/750V,227 IEC 02(RV)50mm ² ,blue,170A - Cáp nguồn accu 170A màu xanh dương	m	2.500	
535	Dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh	m	3.700	
536	Dây đồng bọc PVC M16 vàng xanh	m	3.000	
537	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
538	Bình bột chữa cháy MFZ4-BC	Bình	1	
539	ODF24	Bộ	3	
540	Dây điện 2x4mm2	m	60.000	
541	Dây nguồn AC 3 Pha	m	4.500	
542	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	6.000	
543	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	6.000	
544	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	5	
545	Dây đồng bọc PVC M50 vàng xanh	m	9.200	
546	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
547	ODF24	Bộ	5	
548	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	6.000	
549	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	6.000	
550	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	45.000	
551	Dây nhảy trong nhà 2,5 m	Sợi	2	
552	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	35.000	
553	Cáp nguồn 2x16+2.5	m	43.700	
554	MCMK/XCMK-HF 2x16+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x16mm2 + 2.5mm2	m	42.000	
555	Cáp nguồn DC M16 xanh lá/Power cable, for core router green and black cable, 16mm2 - For ASR9010, 9922	m	5.000	
556	Khóa cáp fi 8	Cái	24	
557	Khóa cáp fi 10	Cái	36	
558	Khóa cáp fi 12	Cái	72	
559	Đốt cột dây co 400x400x6000 (cột tam giác)	Đốt	7	
560	Gá anten cùng độ cao cho cột dây co 300/400/600/1000, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	2	
561	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	358.000	
562	Tăng đỡ fi 22	Cái	8	
563	Bình cứu hỏa CO2 MT3	Bình	2	
564	Phiến Đầu Dây 10 đôi có tách 2/10	Cái	4	
565	Dây nhảy ngoài trời 3 m	Sợi	1	
566	Feeder 7/8"	m	35.000	
567	Bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8"	Bộ	2	
568	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	2	
569	RET Control Cable 5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 5m	Sợi	2	
570	Anten Kathrein 900MHz tilt 6	Bộ	1	
571	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	2	
572	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	24	
573	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	10	
574	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
575	Đèn báo không	Bộ	1	
576	Cáp thép fi 12	m	760.000	
577	Lót cáp dây co fi12	Bộ	27	

578	Đầu bịt đốt cột f190	Cái	1	
579	Tăng đỡ fi 24	Cái	18	
580	Lọc cỏ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
581	Khung vỏ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
582	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	10	
583	Gá anten cùng độ cao cho cột dây co 300/400/600/1000, loại 1 ống Ø50.8x2 1.8m	Bộ	3	
584	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	
585	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
586	Gá Anten GSM đa năng 1800	Bộ	1	
587	MCMK/XCMK-HF 2x16+2.5 Cable - Cáp nguồn 2x16mm2 + 2.5mm2	m	27.000	
588	FSAH EAC - Cáp cảnh báo hệ thống HDMI-D37 15m/FSAH EAC cable HDMI-D37 15m	Sợi	1	
589	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	1	
590	RET Control Cable 5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 5m	Sợi	2	
591	Cáp nguồn xanh 16	m	4.100	
592	Cáp nguồn đen 16	m	7.000	
593	Cáp nguồn xanh 16	m	7.000	
594	Cáp nguồn đen 16	m	12.500	
595	Cáp nguồn xanh 16	m	12.500	
596	Cáp nguồn DC M16 xanh lá/Power cable, for core router green and black cable, 16mm2 - For ASR9010, 9922	m	6.300	
597	Cáp nguồn đen 16	m	5.000	
598	Cáp nguồn xanh 16	m	5.000	
599	Feeder 7/8"	m	180.000	
600	Nhà cabin để máy phát điện CD1	Bộ	1	
601	Bulông M22x90	Bộ	52	
602	Bulông M16x60	Bộ	45	
603	Khóa cáp fi 12	Cái	120	
604	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	18	
605	Ma ní F22 + chốt F25	Chiếc	30	
606	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
607	Cáp thép fi 12	m	350.000	
608	Lót cáp dây co f12	Bộ	30	
609	Đầu bịt đốt cột f190	Cái	2	
610	Tăng đỡ fi 24	Cái	15	
611	Quạt Thông gió lọc bụi VAC-03_Ebm Papst_Lưu lượng gió 1640 m3/h	Cái	1	
612	Bộ chụp gió ra_Thông gió lọc bụi VAC-03_M1_ Cửa chớp và chụp gió	Bộ	1	
613	Lọc cỏ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
614	Cáp nguồn đen 16	m	3.500	
615	Cáp nguồn xanh 16	m	3.500	
616	Cáp nguồn DC 2x2.5mm2 dài 6m	Sợi	1	
617	Khung vỏ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Bộ	1	
618	Cảm biến nhiệt độ Thông gió lọc bụi VAC-03_M1	Sợi	2	
619	TGLB_M1_VAC-03_Day mang	Sợi	1	
620	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	6	
621	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	4	
622	Bộ gá chống xoắn cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Bộ	1	
623	Thang cáp ngoài trời cho cột 600x600 loại 1,2m	Bộ	1	
624	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	7	
625	Thang cáp trong nhà trạm C05, chiều dài 4.80m	Bộ	1	
626	Nhà trạm lắp ghép Container dưới đất C05	Bộ	1	

627	ODF24	Bộ	1	
628	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
629	Dây nguồn xanh 1x35 mm (RVK)	m	3.100	
630	Dây nguồn đen 1x35 mm (RVK)	m	3.100	
631	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm ² , Blue, 135A, CCC, CE	m	5.400	
632	Power Cable, 450V/750V, 60227 IEC 02(RV), 35mm ² , Black, 135A, CCC, CE	m	5.500	
633	ODF48	Bộ	1	
634	Cáp điều khiển kết nối 3GPP-AISG 5m/ RET control cable (3GPP / AISG), 5m	Sợi	2	
635	Clamps kẹp cáp 16mm, 1 cáp quang + 1 cáp điện	Chiếc	30	
636	RET Control Cable 0.5 m - Cáp điều khiển Tilt anten, dài 0.5m	Sợi	1	
637	Band clamp 40-135mm/ Đai thít thép cho Triplexer Rosenberger DCB-3-DWE-DF-A13/Bộ ghép tín hiệu 6 đầu vào 2 đầu ra cho tần số 180	Chiếc	6	
638	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
639	Cable Clamps RFM/RRH - 1FO, 1DC-Kẹp cáp RFM/RRH - 1FO, 1DC-VN72753.75-V	Cái	18	
640	Hệ thống giá đỡ và lồng điều hòa cho nhà trạm lắp ghép C05	Bộ	1	
641	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mô co	Bộ	1	
642	Bulông M16x60	Bộ	45	
643	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	18	
644	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
645	Cáp thép fi 12	m	488.000	
646	Lót cáp dây co fi12	Bộ	15	
647	Đầu bịt đốt cột fi190	Cái	2	
648	Tăng đơ fi 24	Cái	15	
649	Đốt cột 600x600 (thân Ø60.5), 6m	Đốt	8	
650	Bulông M22x90	Bộ	71	
651	Bulông M16x60	Bộ	50	
652	Khóa cáp fi 12	Cái	138	
653	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	12	
654	Cáp thép fi 12	m	585.000	
655	Tăng đơ fi 24	Cái	20	
656	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	5	
657	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	2	
658	Đốt cột tam giác 600x600x5500, ống fi60,5	Đốt	9	
659	Gá chống xoắn cho cho cột 600x600 loại 4 mô co	Bộ	1	
660	Bulông M22x90	Bộ	65	
661	Bulông M16x60	Bộ	45	
662	Vòng ốp móc dây co cột D600x600, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	18	
663	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
664	Đốt cột D 600x600, L=6000mm, dùng cho ống cột fi60x4	Đốt	8	
665	Cáp thép fi 12	m	427.000	
666	Lót cáp dây co fi12	Bộ	30	
667	Đầu bịt đốt cột fi190	Cái	2	
668	Tăng đơ fi 24	Cái	15	
669	FPKA Flexi Pole Kit - Bộ gá FRGF trên cột Flexi FPKA	Bộ	3	
670	Thang cáp 3m cho cột 600x600	Bộ	1	
671	Bulông M22x90	Bộ	79	
672	Kim thu sét cột 600x600 L=2,4m, dùng cho ống cột fi60x4	Cái	1	
673	Đầu bịt đốt cột fi190	Cái	2	
674	Đốt cột tam giác 600x600x5500, ống fi60,5	Đốt	9	

675	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	186.000	
676	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
677	Khóa cáp fi 12	Cái	67	
678	Cáp thép fi 12	m	161.000	
679	Tăng đơ fi 24	Cái	9	
680	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
681	Thang cáp trong nhà	m	5.500	
682	Thang cáp ngoài trời	m	3.000	
683	Nhà Container dưới đất	Nhà	1	
684	ODF24	Bộ	3	
685	Feeder 7/8"	m	221.000	
686	Đầu Connector 3 chân chống sét	Bộ	8	
687	Bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8"	Bộ	18	
688	Đầu Connector 7/8"	Cái	3	
689	Cột đỡ thang cáp	Cột	1	
690	Tăng đơ fi 22	Cái	9	
691	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	235.000	
692	Tăng đơ fi 22	Cái	3	
693	Cáp dây co fi 10 (tính tương đối)	m	133.000	
694	Cáp thép fi 12	m	570.000	
695	Lót cáp dây co fi 12	Bộ	13	
696	Tăng đơ fi 24	Cái	13	
697	FUTET SM OD fiber LC OD-LC ID dual 100m - Dây quang singlemode LC 100m	Sợi	3	
698	Bình cứu hỏa CO2 MT5	Bình	2	
699	Angle Mount Used for Wiring Ladder - Con sơn đỡ thang cáp cho tủ BTS	Bộ	1	
700	Thang cáp trong nhà	m	10.000	
701	FSFK Flexi System Fibre K 75M/ Dây quang FSFK 75m	Sợi	2	
702	Anten RFS Optimizer Cross Polarized Broadband 1710-2200MHz, 32deg, 21dBi, 1.3m, VET, 0-10deg RET, APXV18-203219-C-A20	Cái	1	
703	Through-Wall Encapsulated Wiring Window - Bảng lỗ cáp nhập trạm	Cái	1	
704	Thang cáp 3m cho cột 300x300	Bộ	1	
Tổng			43,682.38	